

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 153/2019/HS-PT
Ngày: 16-5-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Bình

Các Thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Tấn Đức
2. Bà Lê Thị Tùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 133/2019/TLHS-PT ngày 10/4/2019, đối với bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Đánh bạc”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2019/HS-ST ngày 04/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn L** (tên gọi khác: L ruồi) - Sinh năm 1979, tại tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn T, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị B; bị cáo có vợ là Quang Thụy Tú T và 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/8/2018 đến ngày 01/9/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 07 bị cáo khác, nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 26/8/2018, Nguyễn Như C, Nguyễn Như T, Phan Ngọc V và Nguyễn Như Đ đến quán cà phê M ở Quốc lộ 14, thôn T, xã H,

thành phố B của gia đình anh Dương Hoàng L để uống cà phê. Trên bàn uống cà phê có sẵn 01 bộ bài Tú lơ khơ, nên cả bọn rủ nhau đánh bài Tiến lên 03 ván bài, người thua chót phải bỏ ra số tiền 40.000 đồng, thua kế chót phải ra số tiền 20.000 đồng để trả tiền uống cà phê.

Sau đó, có Nguyễn Văn L và Trần N lần lượt đến quán cà phê trên, rồi C, T, L và N rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài Cào liêng và thỏa thuận với nhau khi bắt đầu chơi con bạc bỏ ra số tiền 20.000 đồng/ván gọi là tiền “đi mậu”, tổng số tiền tổ trong một ván bạc không quá 500.000 đồng. C đem theo số tiền 3.000.000 đồng, L đem theo số tiền 2.940.000 đồng, N đem theo số tiền 925.000 đồng và T đem theo số tiền 1.500.000 đồng dùng hết để đánh bạc. Chơi được một lúc thì C thua số tiền 250.000 đồng và ra về trước, những người còn lại vẫn tiếp tục chơi. Một lúc sau, Mai Văn Đ2, Nguyễn Văn S và đối tượng tên T2 (không rõ nhân thân, lai lịch) đến tham gia đánh bạc với T, L và N. Đ2 dùng số tiền 2.600.000 đồng để đánh bạc và S dùng số tiền 350.000 đồng để đánh bạc. Sau đó, lần lượt Nguyễn Như C, Phan Ngọc V, Đậu Văn H và Bùi Anh T3 đến quán cà phê trên. Tại đây, H dùng số tiền 300.000 đồng và V dùng số tiền 150.000 đồng để đánh bạc cùng với T, L, N, Đ2, S và T2. Một lúc sau, T2 và S lần lượt bỏ về trước, khi T2 và S bỏ về thì V thua hết tiền nên ngồi xem, đồng thời C tiếp tục ngồi vào vị trí của S tham gia đánh bạc với H, T, L, N và Đ2. Lúc này, C đem theo số tiền 3.750.000 đồng và dùng hết để đánh bạc (trong đó tiền đem theo là 2.750.000 đồng và tiền được Nguyễn Như Đ trả nợ là 1.000.000 đồng). Quá trình đánh bạc, L nhờ Bùi Anh T3 bốc hộ 01 ván bài nhưng do có điểm thấp nên L không tham gia tổ và bị thua số tiền đi mậu 20.000 đồng, tổng số tiền các con bạc tham gia tiền đi mậu ván này là 120.000 đồng.

Hình thức và cách chơi bài Cào liêng như sau: Người chơi sử dụng 01 bộ bài Tây (Tú lơ khơ) 52 quân bài, đặc điểm mỗi quân bài gồm số, ký hiệu và chất. Số và các ký hiệu quân bài được quy ước từ nhỏ đến lớn, lần lượt từ 2 đến 10, J (gọi là bời), Q (gọi là Đầm), K (gọi là già), A (gọi là Xi). Các quân bài 10, J, Q, K được tính 0 điểm, quân A được tính 01 điểm, các quân bài từ số 2 đến số 9 được tính điểm tương đương với số ký hiệu hiển thị trên quân bài. Bài được phân định thắng thua từ lớn đến nhỏ lần lượt là Ba cào (Xám), Liêng, Ba tiên, điểm từ 9 đến 0. Xám là bài có 03 quân giống nhau, Liêng là 03 quân bài số liền kề nhau (Ví dụ: A, 2, 3; 5, 6, 7...), Ba tiên là ba bài có các quân J, Q, K. Tính điểm nếu ba quân bài cộng lại được số điểm là 02 chữ số thì tính điểm từ hàng chục, ví dụ: Các quân 10, 4, 5 có tổng điểm là 19 điểm thì được tính 9 điểm. Nếu ba quân bài cộng lại chưa tới hai chữ số thì cộng điểm trên các quân bài. Cách chơi: Mỗi người chơi được chia 03 quân bài để úp trên sòng bạc, đặt tiền như nhau tùy người chơi quy định (gọi là tiền đi mậu) rồi tổ cược tiền, mở bài tính điểm phân định thắng thua. Mỗi ván bạc tùy người chơi quy ước được tổ bao nhiêu lần. Nếu người chơi bỏ không tham gia tổ ngay từ vòng tổ đầu tiên thì thua số tiền đi mậu. Nếu người chơi đang tổ mà bỏ không tiếp tục tham gia tổ thì thua số tiền đã tổ. Người chơi có bài lớn nhất thắng hết số tiền của của những người tham gia đặt cược. Đến khoảng 13 giờ 40 phút cùng ngày, khi C, H, T, L, N và Đ2 đang đánh bạc, thì bị lực lượng

Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện bắt quả tang thu giữ số tiền trên sông 2.260.000 đồng, 01 bộ bài Tú lơ khơ, 01 cái bàn bằng đá hình tròn có đường kính 90cm, chân bằng đá cao 70cm và 10 cái ghế bằng gỗ (loại ghế gấp), mặt ghế vuông 40cm là công cụ và tiền sử dụng vào việc đánh bạc, khi bắt quả tang thì V và H chạy thoát. Qua điều tra xác định số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 12.465.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2019/HS-ST ngày 04/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/8/2018 đến ngày 01/9/2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với 07 bị cáo khác trong vụ án, quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11/3/2019 bị cáo Nguyễn Văn L có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn L vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, là đúng người, đúng tội. Bản án sơ thẩm cũng đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới là bố bị cáo là người có công với cách mạng. Tuy nhiên, mức hình phạt 09 tháng tù mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là thỏa đáng và tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội. Do đó kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo, là không có căn cứ chấp nhận. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên Bản án sơ thẩm về hình phạt; áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 09 tháng tù. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì thêm và chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn L tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 08 giờ ngày 26/8/2018, tại quán cà phê M ở Quốc lộ 14, thôn T, xã H, thành phố B, bị cáo Nguyễn Văn L cùng các bị cáo khác đã rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài Cào liêng. Đến khoảng 13 giờ 40 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên sòng bạc số tiền là 2.260.000 đồng. Qua điều tra xác định tổng số tiền bị cáo L và các bị cáo khác đã sử dụng để đánh bạc là 12.465.000 đồng, trong đó bị cáo L sử dụng 2.940.000 đồng để đánh bạc. Do đó, bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ pháp lý và đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L, Hội đồng xét xử nhận thấy: Về mức hình phạt 09 tháng tù mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là thỏa đáng và tương xứng với tính chất, mức độ và vai trò tham gia của bị cáo trong vụ án, nên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là không có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đồng thời sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới là bố của bị cáo (ông Nguyễn Văn T) là người có công với Cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, để bị cáo tự cải tạo tại chỗ, dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình là phù hợp, như vậy cũng đảm bảo được việc cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt. Do đó, cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L, sửa bản án sơ thẩm đối với bị cáo về biện pháp chấp hành hình phạt, là phù hợp.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Văn L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, nên Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2019/HS-ST ngày 04/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về biện pháp chấp hành hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L (tên gọi khác: L ruồi) phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L (tên khác: L ruồi) 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ I);
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đ;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- TAND thành phố Buôn Ma Thuột;
- VKSND thành phố Buôn Ma Thuột;
- Công an thành phố Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS thành phố B;
- UBND xã H, thành phố B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Công Bình